

**HƯỚNG DẪN**  
**về công tác quy hoạch cán bộ**

-----

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị (*Quy định 50-QĐ/TW*); Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng (*Hướng dẫn 16-HD/BTCTW*), Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 25/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031; Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 28/02/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/HU ngày 05/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 209-QĐ/HU ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;

Căn cứ Đề án số 02-ĐA/HU ngày 15/6/2021 về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030; Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 26/10/2021 về thực hiện Nghị quyết số 173-NQ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021- 2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

**A. NHỮNG YÊU CẦU CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ**

**I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của huyện.

**II. NGUYÊN TẮC**

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của

Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hòa, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 05 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác nhưng không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ; lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện và góp phần chuẩn bị nguồn quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm<sup>1</sup>. Mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, trong đó nói chung phải có ít nhất 2/3 số cán bộ giữ chức danh cấp dưới trực tiếp (cả trong và ngoài cơ quan) so với tổng số cán bộ quy hoạch chức danh đó; một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp (tính trong cùng một nhiệm kỳ, giai đoạn).

6. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào chức danh quy hoạch; việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

### III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của huyện, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

<sup>1</sup> Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 sẽ **không** giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì giới thiệu vào quy hoạch chức danh Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch: (1) Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ; (2) Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; năng lực công tác (kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao); uy tín (kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm (nếu có) theo quy định); chiều hướng, triển vọng phát triển (khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch).

5. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra ngoài quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp; kịp thời bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có phẩm chất, năng lực, uy tín và triển vọng phát triển. Việc bổ sung quy hoạch chủ yếu là cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

6. Đối với quy hoạch chức danh người đứng đầu; nhân sự đưa vào quy hoạch phải thật sự tiêu biểu, có uy tín và năng lực lãnh đạo, quản lý, có khả năng đảm đương được nhiệm vụ của chức danh quy hoạch. Không đưa cấp phó vào quy hoạch chức danh cấp trưởng nếu uy tín không cao, năng lực hạn chế và quy hoạch không khả thi.

## **B. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁN BỘ**

### **I. CHỨC DANH, ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM KỲ, HIỆU LỰC QUY HOẠCH**

#### **1. Chức danh quy hoạch**

Quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của huyện theo phân cấp quản lý cán bộ.

## **2. Đối tượng quy hoạch**

### **2.1. Quy hoạch cấp xã**

- Cán bộ quy hoạch ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*): Là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn cấp xã (đơn vị y tế, giáo dục, ...); bí thư, phó bí thư chi bộ và trưởng, phó thôn, tổ dân phố.

- Cán bộ quy hoạch ban thường vụ cấp ủy: Là cấp ủy viên nhiệm kỳ hiện tại hoặc trong quy hoạch cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ tới.

- Cán bộ quy hoạch chức danh chủ chốt cấp ủy, HĐND, UBND cấp xã: Là cấp ủy viên nhiệm kỳ hiện tại hoặc trong quy hoạch ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ tới.

### **2.2. Đảng uỷ khối cơ quan, doanh nghiệp, công an, quân sự**

- Cán bộ quy hoạch ban chấp hành đảng bộ: Là bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc; cán bộ đang giữ chức vụ lãnh đạo, công chức, viên chức; cán bộ có trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ quy hoạch ban thường vụ đảng ủy: Là đảng ủy viên nhiệm kỳ hiện tại hoặc trong quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ tới.

- Cán bộ quy hoạch chức danh chủ chốt cấp ủy: Là cấp ủy viên nhiệm kỳ hiện tại hoặc trong quy hoạch ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ tới.

### **2.3. Chi bộ cơ sở**

- Các đồng chí quy hoạch chi ủy viên: là cán bộ đang giữ chức vụ lãnh đạo, công chức, viên chức; cán bộ có trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị (thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ).

- Cán bộ đưa vào quy hoạch các chức danh bí thư, phó bí thư: Là phó bí thư, chi ủy viên hoặc có trong quy hoạch chi ủy chi bộ khóa mới.

**2.4. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện:** Là cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Quy hoạch cấp trưởng: Là cán bộ đang giữ chức vụ cấp phó, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện; cán bộ, công chức xã, thị trấn; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc (*nếu có*).

- Quy hoạch cấp phó: Là công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện; cán bộ, công chức xã, thị trấn; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc (*nếu có*).

**2.5. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các chức danh chủ chốt huyện:** Có Đề án riêng.

### **3. Nhiệm kỳ quy hoạch**

- Đối với chức danh bầu cử: Quy hoạch cho 01 nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

- Đối với chức danh bổ nhiệm: Quy hoạch cho 01 giai đoạn (tương ứng với nhiệm kỳ của tổ chức bầu cử) và định hướng cho giai đoạn kế tiếp.

### **4. Hiệu lực quy hoạch**

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra ngoài quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

## **II. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH**

1. Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh chủ chốt của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; phê duyệt quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt của chi, đảng bộ cơ sở; quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện. Quyết định phê duyệt quy hoạch, xem xét, bổ sung vào quy hoạch các chức danh theo phân cấp quản lý đối với cán bộ của cơ quan, đơn vị từ nơi khác.

2. Đảng ủy các xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và phê duyệt quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh trưởng, phó mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã. Trong đó, cần phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện để thống nhất chỉ đạo thực hiện các khâu, bước của công tác quy hoạch.

## **III. TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUY HOẠCH**

### **1. Trách nhiệm của các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị**

- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, quy định, hướng dẫn của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn.

- Thực hiện quy trình nhân sự, nhận xét, đánh giá và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để xem xét phê duyệt quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định.

## **2. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu cho Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan trong thẩm định, đề xuất quy hoạch cán bộ**

### **2.1. Ban Tổ chức Huyện ủy**

- Tham mưu triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ theo phân cấp.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để tập thể lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, quyết định hoặc đề nghị quy hoạch theo thẩm quyền.
- Tham mưu Kết luận thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ quy hoạch.

### **2.2. Các ban, cơ quan tham mưu cấp ủy và các cơ quan có liên quan**

Thẩm định, thẩm tra, xác minh, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu.

## **IV. PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH**

Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, các tổ chức hội; hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch đối với nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp, thực hiện 01 lần trong quý I sau khi đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra (trường hợp cần thiết, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 02 trong năm và phải sau ít nhất 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch). Cụ thể:

### **1. Đối với các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội**

Năm 2022, xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp, đồng thời tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ hiện tại theo Hướng dẫn này:

(1) Xây dựng quy hoạch ban chấp hành (đảng bộ, chi bộ) và ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030; quy hoạch các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031.

(2) Rà soát, bổ sung quy hoạch ban chấp hành (đảng bộ, chi bộ) và ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025; các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026.

(3) Đối với mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội các cấp: Việc xây dựng quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ (đối với các tổ chức chính trị- xã hội), ban thường trực (đối với mặt trận Tổ quốc), các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức mình nhiệm kỳ kế tiếp và rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại tương tự quy hoạch cấp ủy.

## **2. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện**

Năm 2022, xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị theo giai đoạn kế tiếp; đồng thời, tiến hành rà soát, bổ sung cán bộ trong danh sách quy hoạch giai đoạn hiện tại<sup>2</sup>:

### **2.1. Đối với các ban, cơ quan thuộc Huyện ủy**

(1) Xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các ban, cơ quan thuộc Huyện ủy giai đoạn 2025-2030.

(2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các ban, cơ quan thuộc Huyện ủy giai đoạn 2020-2025: Trên cơ sở rà soát danh sách quy hoạch cán bộ hiện hành được Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt; đề nghị đưa ra ngoài quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, đồng thời bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới.

### **2.2. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện**

(1) Xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện giai đoạn 2026-2031.

(2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện giai đoạn 2021-2026: Thực hiện tương tự các ban, cơ quan thuộc Huyện ủy.

## **V. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỘ TUỔI CÁN BỘ QUY HOẠCH**

### **1. Tiêu chuẩn, điều kiện**

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với chức danh cán bộ theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định, cụ thể:

<sup>2</sup> Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn hiện tại là quy hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt đang thực hiện tại đơn vị, địa phương, tương ứng với nhiệm kỳ hiện tại của cấp ủy (đối với cơ quan đảng), nhiệm kỳ HĐND, UBND (đối với cơ quan khối nhà nước)... **Ví dụ:** Danh sách cán bộ đã được phê duyệt quy hoạch chức danh phó trưởng ban tổ chức cấp ủy cấp huyện năm 2021 và những năm tiếp theo; năm 2022 tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh phó trưởng ban tổ chức cấp ủy cấp huyện giai đoạn 2020-2025 (tương ứng với nhiệm kỳ cấp ủy).

### **1.1. Về trình độ chuyên môn**

- Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng (tương đương) trở lên: Phải có trình độ chuyên môn đại học trở lên phù hợp vị trí việc làm của chức danh quy hoạch.

- Đối với cấp ủy cấp xã: Là cán bộ, công chức phải có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp: Theo quy định của cấp có thẩm quyền về trình độ chuyên môn.

### **1.2. Về trình độ lý luận chính trị**

- Đối với quy hoạch ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, HĐND, UBND cấp xã; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương cấp huyện: Có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

*Cán bộ ở thời điểm đưa vào quy hoạch có thể chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh quy hoạch, song phải bảo đảm về trình độ chuyên môn. Đối với quy hoạch cấp trưởng các phòng cấp huyện, các chức danh chủ chốt cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị. Các đối tượng khác: Yêu cầu về trình độ lý luận chính trị, trình độ quản lý Nhà nước... nếu chưa đạt chuẩn, cần tiếp tục đào tạo để đạt chuẩn trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.*

## **2. Độ tuổi quy hoạch**

**2.1.** Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp (hoặc giai đoạn kế tiếp) phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm trong nhiệm kỳ (hoặc giai đoạn) hiện tại (tương ứng với nhiệm kỳ cấp ủy 2020-2025; nhiệm kỳ HĐND, UBND các cấp 2021-2026; nhiệm kỳ hiện tại của ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội), cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

### **2.2. Thời điểm tính tuổi quy hoạch**

#### **a. Thời điểm tính tuổi quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp**

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch ban chấp hành đảng bộ và ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030; các chức danh lãnh đạo, quản lý các ban, cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy giai đoạn 2025-2030: Là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, thời điểm tính tuổi như sau: Đối với quy hoạch cấp cơ sở là tháng 4/2025, cấp huyện là tháng 6/2025.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; các chức danh lãnh đạo, quản lý các ban, cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND các cấp giai đoạn 2026-2031: Là thời điểm bầu cử đại biểu



Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, thời điểm tính tuổi là tháng 5/2026.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch ban chấp hành, ban thường trực, ban thường vụ và các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ kế tiếp của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức hội: Là thời điểm tổ chức đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức ở nhiệm kỳ hiện tại cộng với 05 năm (60 tháng), tương tự cách xác định thời điểm tính tuổi quy hoạch của cấp ủy.

**b. Thời điểm tính tuổi khi rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm đối với nhiệm kỳ hiện tại:** Là thời điểm cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự đề nghị rà soát, bổ sung quy hoạch (**tháng 01** hằng năm, khi thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch 01 lần sau khi đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức).

### **2.3. Phương pháp tính tuổi quy hoạch**

Thông nhất lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo quy định tại Bộ Luật lao động năm 2019; Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử để làm căn cứ xác định điều kiện về tuổi cán bộ khi xem xét, giới thiệu quy hoạch. Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên (nếu có).

**a. Tính tuổi cán bộ quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp:** Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP trừ tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng), cụ thể như sau:

(1) Quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy; các chức danh lãnh đạo, quản lý các ban, cơ quan, đơn vị thuộc cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, nhiệm kỳ (giai đoạn) 2025-2030:

- Cấp xã: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.
- Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

(2) Quy hoạch chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các cấp; các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND các cấp, nhiệm kỳ (giai đoạn) 2026-2031: Nam sinh từ tháng 5/1969, nữ sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây.

(3) Quy hoạch ban chấp hành, ban thường trực, ban thường vụ, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-

*xã hội và các tổ chức hội nhiệm kỳ kế tiếp: Xác định thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng<sup>3</sup>, cụ thể:*

*- Đối với ban thường trực, chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc nhiệm kỳ 2024-2029:*

+ Cấp xã: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

+ Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 5/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

*- Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026-2031:*

+ Cấp xã: Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây.

+ Cấp huyện: Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây.

*- Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2023-2028:*

+ Cấp xã: Nam sinh từ tháng 6/1966, nữ sinh từ tháng 10/1970 trở lại đây.

+ Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 9/1966, nữ sinh từ tháng 01/1971 trở lại đây.

*- Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2023-2028:*

+ Cấp xã: Nam sinh từ tháng 5/1966, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

+ Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1966, nữ sinh từ tháng 10/1970 trở lại đây.

*- Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh nhiệm kỳ kế tiếp: Thực hiện theo Hướng dẫn này và quy định, hướng dẫn của mỗi tổ chức; thời điểm tổ chức đại hội Đoàn Thanh niên các cấp nhiệm kỳ 2027-2032: Cấp xã: tháng 5/2027; cấp huyện: tháng 8/2027.*

***b. Tính tuổi cán bộ khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm:***

*- Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp:*

+ *Rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp: Thời gian công tác thực tế của cán bộ tính từ thời điểm tính tuổi theo quy định, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng).*

<sup>3</sup> - *Đối với ban thường trực, chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc nhiệm kỳ 2029-2034: Cấp xã: Nam sinh từ tháng 3/1972, nữ sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây. Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 5/1972, nữ sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây.*

*- Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028-2033: Cấp xã: Nam sinh từ tháng 6/1971, nữ sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây. Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 9/1971, nữ sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây.*

*- Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028-2033: Cấp xã: Nam sinh từ tháng 5/1971, nữ sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây. Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1971, nữ sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây.*

+ *Rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại*: Thời gian công tác thực tế của cán bộ tính từ thời điểm cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự đề nghị quy hoạch đến khi cán bộ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu còn đủ 72 tháng trở lên thì đủ điều kiện về tuổi khi rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ.

- Đối với tuổi cán bộ khi rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2022: Thời điểm tính tuổi khi rà soát, bổ sung quy hoạch: *Tháng 3/2022*.

## VI. HỆ SỐ, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU

### 1. Về hệ số, số lượng

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp bằng 1,0 - 1,5 lần số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra khóa đương nhiệm (theo đề án nhân sự đại hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt); trong đó, năm 2022, các cơ quan, đơn vị xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp có hệ số từ 1,0 - 1,2 lần<sup>4</sup>, hằng năm rà soát, bổ sung những nhân tố mới, có năng lực nổi trội, triển vọng phát triển (bảo đảm đến cuối nhiệm kỳ không quá 1,5 lần).

- Số lượng quy hoạch đối với chức danh lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ<sup>5</sup> và một cán bộ không quy hoạch quá 03 chức danh<sup>6</sup> ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (ở cùng một nhiệm kỳ hoặc giai đoạn; không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra).

### 2. Về cơ cấu

Phân đầu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Quy định số 50-QĐ/TW; các nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Nghị quyết số 173-NQ/TU; Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 01/8/2018 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Đề án số 02-ĐA/HU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy, trong đó:

#### 2.1. Cơ cấu độ tuổi

2.1.1. *Quy hoạch cấp trưởng, phó các cơ quan, đơn vị cấp huyện*: Cán bộ dưới 40 tuổi, chiếm từ 25% trở lên tổng số cán bộ được quy hoạch.

<sup>4</sup> **Ví dụ**: Đảng bộ cấp xã được phê duyệt số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ là 13 đồng chí, ủy viên ban thường vụ là 03 đồng chí, ủy viên ủy ban kiểm tra (chuyên trách) là 05 đồng chí; khi đó, số lượng quy hoạch **tối đa** sẽ là: (1) Ủy viên ban chấp hành đảng bộ:  $13 \times 1,2 = 15,6$  (làm tròn 17 cán bộ); (2) Ủy viên ban thường vụ cấp ủy:  $3 \times 1,2 = 3,6$  (làm tròn 04 cán bộ); (3) Quy hoạch ủy viên ủy ban kiểm tra:  $05 \times 1,2 = 06$  cán bộ.

<sup>5</sup> **Ví dụ**: Theo Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy: Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy... có 02 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch **tối đa** sẽ là:  $02 \times 03 = 06$  cán bộ.

<sup>6</sup> **Ví dụ**: Đồng chí Nguyễn Văn A- Phó Chủ tịch UBND xã B, có thể đề nghị phê duyệt quy hoạch tối đa 03 chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (như: Bí thư, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã B; Chủ tịch HĐND, UBND xã B hoặc các chức danh lãnh đạo khác, nhưng tối đa không quá 03 chức danh).

### 2.1.2. *Đảng ủy cơ sở*

- Ban chấp hành đảng bộ: Cán bộ dưới 40 tuổi khoảng 25%; 40-50 tuổi khoảng 50-65%; trên 50 tuổi khoảng 10-20%.

- Ban thường vụ đảng ủy: Cán bộ dưới 40 tuổi từ 20% trở lên; 40-50 tuổi khoảng 50-70%; trên 50 tuổi khoảng 10-20%.

- Có ít nhất 15% cán bộ dưới 40 tuổi trong quy hoạch chức danh: Bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã.

### 2.1.3. *Chi bộ cơ sở*

Chi ủy: Cán bộ dưới 40 tuổi khoảng 30%; trên 40 tuổi khoảng 70%;

## 2.2. *Cơ cấu cán bộ nữ*

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện có trên 30% nữ cán bộ, công chức, viên chức phải có cán bộ nữ trong quy hoạch lãnh đạo. Phân đầu cán bộ nữ khoảng 25% trở lên quy hoạch cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện.

- Cán bộ nữ quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy cơ sở tối thiểu 25%; có ít nhất 01 cán bộ nữ trong quy hoạch ban thường vụ đảng ủy cơ sở, các chức danh lãnh đạo đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã.

- Cán bộ nữ quy hoạch ban chi ủy chi bộ cơ sở tùy vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị để bố trí cho phù hợp.

### 2.3. *Cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số*

Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa phương, trong đó: Ở những địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số, phải quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số, phù hợp với cơ cấu dân cư.

## VII. QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

1. Quy trình quy hoạch cán bộ gồm: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ kế tiếp vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội; (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm (gồm quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp) thực hiện theo **Phụ lục 1**.

2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo **Phụ lục 2**.

## VIII. CÔNG KHAI VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH

### 1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra ngoài quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch theo quy định.

## **2. Quản lý và sử dụng quy hoạch**

(1) Quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, UBKT đảng ủy cơ sở; các chức danh chủ chốt của cấp ủy, HĐND, UBND xã, thị trấn; cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện giao Ban Tổ chức Huyện ủy quản lý, theo dõi.

Quy hoạch các tổ chức hội và các đơn vị dưới cấp phòng trực thuộc UBND huyện, giao Phòng Nội vụ quản lý, theo dõi.

(2) Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và bố trí, sắp xếp cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch nhằm rèn luyện, thử thách cán bộ ở thực tiễn để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

(3) Định kỳ 06 tháng, hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu cán bộ trong quy hoạch để kịp thời đề xuất điều chỉnh, rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm theo quy định.

## **IX. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯƠNG NHIÊN RA NGOÀI QUY HOẠCH**

Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân), hoặc bị kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc cán bộ đã từ trần thì đương nhiên ra ngoài quy hoạch; cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch kịp thời ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra ngoài quy hoạch mà không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các chi, đảng ủy trực thuộc; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ hướng dẫn này tập trung nghiên cứu, triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đảm bảo đúng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh, của ngành dọc cấp trên và các nội dung của Hướng dẫn này, đồng thời đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đối với đơn vị được phân công phụ trách.

3. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị; tổng hợp kết quả, thẩm định đề án quy hoạch của các chi, đảng ủy cơ sở; các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt.

4. Năm 2022, các chi, đảng ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện quy hoạch, hoàn thiện hồ sơ (theo phụ lục và các biểu mẫu gửi kèm), báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) theo tiến độ như sau:

- Quy hoạch cấp ủy các đảng bộ khối cơ quan, doanh nghiệp, công an, quân sự và các chi bộ trực thuộc Huyện ủy; lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị cấp huyện xong trước ngày **18/3/2022**.

- Đảng ủy các xã, thị trấn thực hiện xong trước ngày **22/3/2022**.

5. Hướng dẫn này (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế các quy định, hướng dẫn trước đây về quy hoạch cán bộ không phù hợp với Hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, báo cáo) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Đinh Đức Cảnh**